

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2014/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2014

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã  
và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã**

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác xã;*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã) theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hợp tác xã.

Đối tượng áp dụng của Thông tư này được thực hiện theo Điều 2 của Luật Hợp tác xã.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã là văn bản viết hoặc bản*

điện tử mà cơ quan đăng ký hợp tác xã ghi lại những thông tin về đăng ký hợp tác xã, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được hợp tác xã đăng ký.

2. *Hồ sơ hợp lệ* là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của pháp luật và được kê khai đầy đủ.

3. *Bản sao hợp lệ* là những giấy tờ đã được chứng thực hoặc sao y bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

4. *Địa điểm kinh doanh* là nơi tiến hành các hoạt động kinh doanh của hợp tác xã.

### **Điều 3. Cơ quan đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

1. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân đăng ký tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đăng ký tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

### **Điều 4. Ủy quyền thực hiện đăng ký hợp tác xã**

Trường hợp người thành lập hợp tác xã, hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ đăng ký hợp tác xã, nhận kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hợp tác xã thì phải có giấy tờ sau:

1. Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập hợp tác xã, hợp tác xã và tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; hoặc

2. Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh**

1. Việc mã hóa ngành, nghề đăng ký kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã chỉ có ý nghĩa trong công tác thống kê. Việc ghi ngành, nghề kinh doanh trong đăng ký hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam và Quyết định số 337/2007/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy định nội dung Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

Căn cứ vào Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hợp tác xã tự lựa chọn ngành, nghề kinh doanh cấp 4 và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã. Cơ quan đăng ký hợp tác xã đối chiếu và ghi ngành, nghề kinh doanh, mã số ngành, nghề kinh doanh vào giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

2. Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

3. Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam nhưng được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

4. Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và chưa được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì cơ quan đăng ký hợp tác xã xem xét ghi ngành, nghề kinh doanh này vào giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nếu không thuộc ngành, nghề cấm kinh doanh, đồng thời báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng Cục thống kê) để xem xét bổ sung mã mới.

## **Chương II**

### **ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 6. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ**

1. Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hợp tác xã:

a) Yêu cầu người đến làm thủ tục nộp bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực.

Trường hợp được ủy quyền thì yêu cầu nộp thêm các giấy tờ quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Nếu hồ sơ hợp lệ thì cơ quan đăng ký hợp tác xã ghi giấy biên nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II-1 và trao cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì cơ quan đăng ký hợp tác xã yêu cầu người đến làm thủ tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Cơ quan đăng ký hợp tác xã không được yêu cầu hợp tác xã nộp thêm bất kỳ giấy tờ nào khác ngoài các giấy tờ được pháp luật quy định. Hợp tác xã phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực về những nội dung đã kê khai trong hồ sơ.

2. Cơ quan đăng ký hợp tác xã thực hiện việc xử lý hồ sơ trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

#### **Điều 7. Đăng ký thành lập hợp tác xã**

1. Khi thành lập hợp tác xã, hợp tác xã gửi tới cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính 01 bộ hồ sơ đăng ký thành lập hợp tác xã, gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-1;

- b) Điều lệ của hợp tác xã được xây dựng theo Điều 21 Luật Hợp tác xã;
- c) Phương án sản xuất kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-2;
- d) Danh sách thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3;
- đ) Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4;
- e) Nghị quyết của hội nghị thành lập về những nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Hợp tác xã đã được biểu quyết thông qua.

2. Nếu hợp tác xã đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 24 Luật Hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Hợp tác xã có tư cách pháp nhân, có quyền hoạt động theo nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký, hợp tác xã được khắc dấu và có quyền sử dụng con dấu của mình.

Trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

### **Điều 8. Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

1. Khi thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã gửi tới cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 01 bộ hồ sơ đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, gồm:

- a) Thông báo về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-5;
- b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;
- c) Nghị quyết của đại hội thành viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã;
- d) Quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc cử người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;
- đ) Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;
- e) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân theo quy định đối với chi nhánh hợp tác xã kinh doanh các ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

2. Nếu ngành, nghề, nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với ngành, nghề hoạt động của hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, đồng thời bổ sung vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được khắc dấu và có quyền sử dụng con dấu của mình.

Trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

3. Trường hợp hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I-6 tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã. Kèm theo thông báo là bản sao giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

4. Trường hợp lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài thì hợp tác xã phải thực hiện theo quy định pháp luật của nước đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp giấy chứng nhận mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I-6 tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã. Kèm theo thông báo là bản sao giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

### **Điều 9. Mẫu giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

1. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II-3; giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II-4; giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II-5; giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II-6.

2. Mẫu giấy in giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã thống nhất với mẫu giấy in giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Mẫu bì của giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã có nền màu đỏ, chữ màu vàng và có nội dung được quy định theo Phụ lục III-3.

3. Mẫu bì của giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chỉ áp dụng đối với các trường hợp thành lập mới hoặc thay đổi nội dung đăng ký sau khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

**Điều 10. Ghi số giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

1. Ghi số giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được tiến hành như sau:

a) Cơ quan đăng ký hợp tác xã ghi số trên giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã theo cấu trúc sau:

- Mã cấp tỉnh: 02 ký tự, theo Phụ lục III-2 kèm theo Thông tư này;
- Mã cấp huyện: 02 ký tự, theo Phụ lục III-2 kèm theo Thông tư này;
- Mã số hình thức tổ chức: 0 là trụ sở chính, 1 là chi nhánh, 2 là văn phòng đại diện; 3 là địa điểm kinh doanh;
- Mã loại hình: 01 ký tự, 7 = hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Số thứ tự hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 06 ký tự, từ 000001 đến 999999.

Liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân đăng ký ở cơ quan đăng ký cấp tỉnh thì không ghi mã cấp huyện.

b) Các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được thành lập mới sau ngày ban hành Thông tư này được chèn số thứ tự tiếp theo;

c) Trường hợp tách quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh sau ngày ban hành Thông tư này, đơn vị bị tách giữ nguyên số thứ tự cũ và đơn vị được tách được chèn số thứ tự tiếp theo;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư mã mới của cấp huyện được thành lập mới.

2. Ví dụ về ghi số giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như sau:

a) Liên hiệp hợp tác xã có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội, đăng ký tại cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh có số Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã là: 0107000002 (Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã cấp cho liên hiệp hợp tác xã thứ 2 có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội, do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp);

b) Hợp tác xã có trụ sở chính tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, đăng ký tại cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện có số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã là: 010107000003 (Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp cho hợp tác xã thứ 3 có trụ sở chính tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, do Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Ba Đình cấp);

c) Liên hiệp hợp tác xã có trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng, chi nhánh đặt tại thành phố Hồ Chí Minh của liên hiệp hợp tác xã có số Giấy chứng nhận đăng ký của chi nhánh là: 4117000004 (Giấy chứng nhận đăng ký cấp cho chi nhánh thứ 4 của liên hiệp hợp tác xã đặt tại thành phố Hồ Chí Minh do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp);

d) Hợp tác xã có trụ sở chính tại thành phố Cần Thơ, văn phòng đại diện của hợp tác xã đặt tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội có số Giấy chứng nhận đăng ký của văn phòng đại diện là: 010127000005 (Giấy chứng nhận đăng ký cấp cho văn phòng đại diện thứ 5 của hợp tác xã đặt tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội do Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Ba Đình cấp).

3. Việc ghi số giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chỉ áp dụng đối với các trường hợp thành lập mới hoặc thay đổi nội dung đăng ký sau khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 11. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

1. Khi thay đổi một hoặc một số nội dung về tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện thì hợp tác xã phải đăng ký với cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới.

Hợp tác xã nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục số I-7;

b) Nghị quyết của hội đại hội thành viên hoặc quyết định của hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký hợp tác xã thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã và cấp giấy chứng nhận đăng ký mới cho hợp tác xã. Khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới, hợp tác xã phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó.

Nếu không thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

2. Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đã đăng ký thì hợp tác xã đăng ký thay đổi tại cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký mới cho hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở mới phải gửi bản sao giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đã cấp mới cho hợp tác xã đến cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi trước đây hợp tác xã đăng ký trụ sở cũ.

Hợp tác xã thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã do người đại diện theo pháp luật bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì trường ban kiểm soát của hợp tác xã ký, ghi họ tên trong giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

4. Trường hợp cùng một thời điểm thay đổi nhiều nội dung, cơ quan đăng ký hợp tác xã thực hiện đăng ký một lần những thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã.

### **Điều 12. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

1. Khi thay đổi một hoặc một số nội dung về tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, nội dung hoạt động, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã thì hợp tác xã phải đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới.

Hợp tác xã nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục số I-8;

b) Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định của hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với trường hợp thay đổi người đại diện;

d) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân đối với việc thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của chi nhánh hợp tác xã mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký hợp tác xã thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và cấp giấy chứng nhận đăng ký chi



nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh mới cho hợp tác xã. Khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới, hợp tác xã phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó.

Nếu không thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

2. Trường hợp thay đổi địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sang huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đã đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì hợp tác xã đăng ký thay đổi tại cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã dự định đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh mới.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh mới cho hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh mới phải gửi bản sao giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã cấp mới cho hợp tác xã đến cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi trước đây hợp tác xã đã đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

3. Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã ở nước ngoài thì hợp tác xã phải thực hiện theo quy định pháp luật của nước đó.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh mới, hợp tác xã phải:

a) Thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã đối với các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã tại cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

b) Thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục số I-9 đối với các trường hợp thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của chi nhánh; nội dung hoạt động của văn phòng đại diện; tên, địa chỉ, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, người đại diện của địa điểm kinh doanh tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có trụ sở khác với huyện hoặc tỉnh, thành phố với trụ sở chính của hợp tác xã.

Kèm theo thông báo là bản sao giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

### **Điều 13. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi nội dung điều lệ, số lượng thành viên, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên

thì hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I-9 đến cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Kèm theo thông báo là nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.

Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản danh sách thành viên sau khi thay đổi.

Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi.

2. Khi nhận thông báo, cơ quan đăng ký hợp tác xã trao giấy biên nhận và bổ sung vào hồ sơ đăng ký của hợp tác xã.

#### **Điều 14. Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp thì hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I-10 đến cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Kèm theo thông báo phải có nghị quyết của đại hội thành viên về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã.

2. Khi nhận thông báo, cơ quan đăng ký hợp tác xã trao giấy biên nhận và bổ sung vào hồ sơ đăng ký của hợp tác xã.

#### **Điều 15. Tạm ngừng hoạt động hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

1. Khi tạm ngừng hoạt động hợp tác xã, tạm ngừng hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, hợp tác xã gửi thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục I-11 đến cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho hợp tác xã ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi tạm ngừng hoạt động.

Kèm theo thông báo là nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc tạm ngừng hoạt động hợp tác xã, tạm ngừng hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

2. Khi nhận thông báo, cơ quan đăng ký hợp tác xã trao giấy biên nhận và lưu vào hồ sơ đăng ký của hợp tác xã để theo dõi.

3. Sau khi hết thời hạn đã thông báo, nếu vẫn tiếp tục tạm ngừng hoạt động thì hợp tác xã phải thông báo tiếp cho cơ quan đăng ký hợp tác xã. Tổng thời gian tạm ngừng hoạt động liên tiếp không được quá một năm.

**Điều 16. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

1. Khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã gửi thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục I-12 đến cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cho hợp tác xã.

Kèm theo thông báo là 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã;

b) Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, địa điểm kinh doanh;

c) Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan đăng ký hợp tác xã ra xác nhận về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II-7. Khi nhận giấy xác nhận về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Nếu không thực hiện xác nhận về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

2. Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đặt tại huyện hoặc tỉnh, thành phố khác với nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính thì trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy xác nhận về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục số I-6 cho cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã. Kèm theo thông báo là bản sao giấy xác nhận về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

3. Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài thì hợp tác xã phải thực hiện theo quy định pháp luật của nước đó.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hợp tác xã phải thông báo bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục số I-6 cho cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để bổ sung vào hồ sơ đăng ký hợp tác xã. Kèm theo thông báo là bản sao xác nhận về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

### **Điều 17. Giải thể tự nguyện hợp tác xã**

1. Trước khi thực hiện thủ tục đăng ký giải thể tự nguyện hợp tác xã, hợp tác xã phải làm thủ tục chấm dứt hoạt động của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã tại cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

2. Khi giải thể tự nguyện, hợp tác xã gửi thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục số I-13 đến cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính.

Kèm theo thông báo là 01 bộ hồ sơ gồm:

- a) Nghị quyết của đại hội thành viên về việc giải thể hợp tác xã;
- b) Biên bản hoàn thành việc giải thể hợp tác xã;
- c) Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế của hợp tác xã;
- d) Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của hợp tác xã;
- đ) Giấy xác nhận của cơ quan đăng ký hợp tác xã về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã;
- e) Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng thông báo về việc giải thể hợp tác xã hoặc bản in 03 số báo liên tiếp đã đăng thông báo về việc giải thể hợp tác xã.

3. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan đăng ký hợp tác xã ra xác nhận về việc giải thể của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II-8 và ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II-10. Khi nhận giấy xác nhận về việc giải thể hợp tác xã và quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Nếu không thực hiện đăng ký giải thể cho hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

**Điều 18. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

1. Khi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng, hợp tác xã gửi tới cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi đã cấp giấy chứng nhận đăng ký giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-14, giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-15.

2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận giấy đề nghị, cơ quan đăng ký hợp tác xã thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh mới cho hợp tác xã. Trong trường hợp giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng, khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới, hợp tác xã phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó.

Nếu không thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

3. Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, cơ quan đăng ký hợp tác xã gửi thông báo yêu cầu hợp tác xã hoàn chỉnh và nộp hồ sơ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại giấy chứng nhận đăng ký.

4. Hợp tác xã đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đổi sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và sẽ được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã khi đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

5. Trường hợp hợp tác xã có nhu cầu đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã nhưng không thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã nộp giấy đề nghị cấp đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-17 kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để được cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 5 ngày làm việc. Khi nhận giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới, hợp tác xã phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó.

**Điều 19. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

1. Trường hợp hợp tác xã giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, cơ quan đăng ký hợp tác xã ra thông báo và quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

2. Trường hợp cơ quan đăng ký hợp tác xã phát hiện nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã là không trung thực, không chính xác:

Nếu cơ quan đăng ký hợp tác xã phát hiện nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã là không trung thực, không chính xác thì ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã và ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Nếu cơ quan đăng ký hợp tác xã phát hiện nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã là không trung thực, không chính xác thì ra thông báo về hành vi vi phạm của hợp tác xã và hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký được thực hiện trên cơ sở các thông tin không trung thực, không chính xác và khôi phục lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất, đồng thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp hợp tác xã lợi dụng danh nghĩa hợp tác xã để hoạt động trái pháp luật; hoạt động trong các ngành, nghề mà pháp luật cấm; hoạt động trong ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm, kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký; chuyên trụ sở chính sang địa phương khác với nơi đăng ký trong thời hạn 01 năm mà không đăng ký, thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã đến trụ sở của cơ quan đăng ký để giải trình. Sau mười ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không phù hợp thì cơ quan đăng ký hợp tác xã ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

4. Trước khi ra thông báo về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, trong trường hợp cần thiết, cơ quan đăng ký hợp tác xã có thể mời các cơ quan có liên quan như cơ quan thuế, ủy ban nhân dân cấp huyện, sở quản lý ngành,... tham dự cuộc họp liên ngành để xác định hành vi vi phạm của hợp tác xã.

#### **Điều 20. Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã**

1. Khi thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã phải gửi tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho hợp tác xã 01 bộ hồ sơ, gồm:

a) Giấy đề nghị thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-16;

b) Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã.

2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ về việc đăng ký thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã, cơ quan đăng ký hợp tác xã đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho hợp tác xã bàn giao đầy đủ bộ hồ sơ đăng ký cho hợp tác xã và lưu giữ một bản sao bộ hồ sơ đó tại cơ quan đăng ký hợp tác xã. Khi bàn giao hồ sơ cho hợp tác xã, phải có giấy biên nhận có chữ ký của người trao, người nhận hồ sơ; toàn bộ hồ sơ được niêm phong và được giao cho người nhận.

Trường hợp không bàn giao bộ hồ sơ đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hợp tác xã phải tiến hành đăng ký thay đổi nơi đăng ký hợp tác xã tại cơ quan đăng ký hợp tác xã mới. Hợp tác xã phải nộp cho cơ quan đăng ký hợp tác xã mới bộ hồ sơ đã được cơ quan đăng ký hợp tác xã cũ bàn giao kèm theo các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký hợp tác xã thực hiện việc thay đổi và cấp giấy chứng nhận đăng ký mới cho hợp tác xã. Khi nhận giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới, hợp tác xã phải nộp lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đã được cấp trước đó.

Trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký cho hợp tác xã thì cơ quan đăng ký hợp tác xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho hợp tác xã biết.

### **Điều 21. Đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, sáp nhập**

1. Hợp tác xã mới được thành lập trên cơ sở chia, được tách, hợp nhất tiến hành thủ tục thành lập tương tự như đối với đăng ký thành lập mới hợp tác xã. Hồ sơ đăng ký phải kèm theo nghị quyết của đại hội thành viên về việc chia, tách, hợp nhất hợp tác xã.

2. Hợp tác xã thành lập trên cơ sở sáp nhập, hợp tác xã bị tách thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

### **Điều 22. Quy định về việc đặt tên trùng hoặc gây nhầm lẫn**

Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện có trách nhiệm rà soát, chống đặt tên trùng hoặc gây nhầm lẫn của các hợp tác xã trong phạm vi huyện. Cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát, chống đặt tên trùng hoặc gây nhầm lẫn của các liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trong phạm vi tỉnh.

### **Điều 23. Quyền khiếu nại của hợp tác xã**

Hợp tác xã có quyền khiếu nại tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành trong trường hợp không được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc không được đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã mà không có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ của cơ quan đăng ký hợp tác xã.

## **Chương III**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 24. Chế độ thông tin báo cáo của cơ quan đăng ký hợp tác xã**

1. Định kỳ vào tuần thứ nhất của tháng cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký hợp tác xã của tháng trước trên địa bàn huyện theo mẫu quy định tại Phụ lục II-11 gửi cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh.

2. Định kỳ vào tuần thứ nhất của quý, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh báo cáo tổng hợp kết quả đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của quý trước trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục II-12 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Việc đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử và việc cung cấp thông tin về hợp tác xã trong hệ thống thông tin của cơ quan đăng ký hợp tác xã sẽ được thực hiện theo lộ trình xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hợp tác xã.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về hợp tác xã, hướng dẫn việc chuyên đổi dữ liệu hợp tác xã để phục vụ công tác thông tin, quản lý thông tin về hợp tác xã và đăng ký hợp tác xã qua mạng điện tử.

### **Điều 25. Chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã**

1. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 hàng năm, hợp tác xã báo cáo trung thực, đầy đủ, chính xác bằng văn bản tình hình hoạt động của hợp tác xã của năm trước đó với cơ quan đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-18.

2. Chậm nhất vào ngày 28 tháng 02 hàng năm, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp huyện tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã của năm trước đó trên địa bàn huyện theo mẫu quy định tại Phụ lục II-13 gửi cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh.

3. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 03 hàng năm, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của năm trước đó trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục II-14 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp tỉnh, cấp huyện tổng hợp, gửi các cơ quan có liên quan cùng cấp.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014 và thay thế Thông tư số 05/2005/TT-BKH ngày 15 tháng 12 năm 2005 hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

### **Điều 27. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Bùi Quang Vinh**



**DANH MỤC CÁC MẪU TỜ KHAI SỬ DỤNG TRONG  
ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

*(Kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

<b>STT</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Ký hiệu</b>
<b>Mẫu văn bản quy định cho hợp tác xã</b>		
1	Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã	Phụ lục I-1
2	Phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục I-2
3	Danh sách thành viên hợp tác xã	Phụ lục I-3
4	Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát, kiểm soát viên hợp tác xã	Phụ lục I-4
5	Thông báo về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục I-5
6	Thông báo về việc lập/chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục I-6
7	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Phụ lục I-7
8	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục I-8
9	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Phụ lục I-9
10	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Phụ lục I-10
11	Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã/tạm ngừng hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục I-11
12	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục I-12
13	Thông báo về việc giải thể hợp tác xã	Phụ lục I-13
14	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Phụ lục I-14
15	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục I-15
16	Giấy đề nghị thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	Phụ lục I-16
17	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Phụ lục I-17
18	Báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã năm...	Phụ lục I-18

STT	Danh mục	Ký hiệu
<b>Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký hợp tác xã</b>		
19	Giấy biên nhận	Phụ lục II-1
20	Thông báo về việc...	Phụ lục II-2
21	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Phụ lục II-3
22	Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh của hợp tác xã	Phụ lục II-4
23	Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện của hợp tác xã	Phụ lục II-5
24	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục II-6
25	Giấy xác nhận về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục II-7
26	Giấy xác nhận về việc giải thể hợp tác xã	Phụ lục II-8
27	Thông báo về việc hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Phụ lục II-9
28	Quyết định về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Phụ lục II-10
29	Báo cáo tình hình đăng ký hợp tác xã	Phụ lục II-11
30	Báo cáo tình hình đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Phụ lục II-12
31	Báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã năm...	Phụ lục II-13
32	Báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm...	Phụ lục II-14
<b>Phụ lục khác</b>		
33	Danh mục chữ cái sử dụng trong đặt tên hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục III-1
34	Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hợp tác xã	Phụ lục III-2
35	Mẫu bìa giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phụ lục III-3
36	Hướng dẫn về (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy	Phụ lục III-4

---

---

## CÁCH GHI ĐỐI VỚI CÁC MẪU GIẤY

1. Đối với đăng ký liên hiệp hợp tác xã thì trong các mẫu ghi liên hiệp hợp tác xã thay cho hợp tác xã và các cụm từ tương ứng.

2. Tên tiêu đề: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

a) Nếu là cấp tỉnh:

- Dòng trên ghi: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

- Dòng dưới ghi: PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

b) Nếu là cấp huyện:

- Dòng trên ghi: ỦY BAN NHÂN DÂN (tên huyện, quận, thị, thành phố thuộc tỉnh);

- Dòng dưới ghi: PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

**Phụ lục I-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (đánh dấu X vào ô thích hợp)

- Thành lập mới
- Thành lập trên cơ sở được tách hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên hợp tác xã viết tắt (*nếu có*): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**4. Tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh** (*nếu có*):.....

**5. Tên, địa chỉ, người đại diện văn phòng đại diện** (*nếu có*):.....

**6. Tên, địa chỉ, người đại diện địa điểm kinh doanh** (*nếu có*):.....

**7. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

**8. Vốn điều lệ:**

Tổng số (*bằng số; VNĐ*):.....

Trong đó:

- Tổng số vốn đã góp:.....

I-1.3

- Vốn góp tối thiểu của một thành viên theo vốn điều lệ:.....

- Vốn góp tối đa của một thành viên theo vốn điều lệ:.....

**9. Số lượng thành viên:**.....

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:.....

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa): .....

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã trên.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký và ghi họ tên)

**Phụ lục I-2****PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ****PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

- I. Tổng quan về tình hình thị trường
- II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã
- III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

- I. Giới thiệu tổng thể
  1. Tên hợp tác xã
  2. Địa chỉ trụ sở chính
  3. Vốn điều lệ
  4. Số lượng thành viên
  5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh
- II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

- I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã
- II. Phân tích cạnh tranh
- III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã
- IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã
  1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên
  2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)
  3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)
- V. Kế hoạch Marketing
- VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

- I. Phương án huy động và sử dụng vốn
- II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu
- III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, ghi họ tên)



**Phụ lục I-3**  
**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

**I. THÀNH VIÊN LÀ CÁ NHÂN**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu	Vốn góp		Thời điểm góp vốn	Chữ ký của thành viên	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp <sup>1</sup> (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)			

**II. THÀNH VIÊN LÀ PHÁP NHÂN**

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Số Giấy chứng nhận đăng ký (hoặc các giấy chứng nhận tương đương)	Vốn góp		Thời điểm góp vốn	Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp <sup>2</sup> (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)			

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

<sup>2</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

<sup>3</sup> Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

**Phụ lục I-4**  
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**  
**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân	Vốn góp		Thời điểm góp vốn	Chức danh	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp <sup>1</sup> (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>A. Danh sách hội đồng quản trị</b>													
1													
2													
<b>B. Giám đốc (tổng giám đốc)</b>													
<b>C. Danh sách ban kiểm soát (kiểm soát viên)</b>													
1													
2													

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)<sup>2</sup>*

<sup>1</sup> Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng thành viên.

<sup>2</sup> Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu.

**Phụ lục I-5****TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc đăng ký thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

**Đăng ký thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các  
nội dung sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng  
Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước  
ngoài (*nếu có*):.....Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và  
mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): .....

I-5.2

**4. Người đại diện chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**Họ tên người đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

- .....

I-6.1

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

**Phụ lục I-6**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc lập/chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

**Hợp tác xã đã lập/chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa  
điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ  
in hoa*):** .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước  
ngoài (*nếu có*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm  
kinh doanh**.....

Do (*tên cơ quan đăng ký hợp tác xã cấp*):..... cấp ngày:...../...../.....

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và  
mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): .....

I-6.2

**5. Người đại diện chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**Họ tên người đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

I-7.1

**Phụ lục I-7****TÊN HỢP TÁC XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã<sup>1</sup> như sau:**

<b>Nội dung đăng ký thay đổi</b>	<b>Đánh dấu</b>
- Tên hợp tác xã	<input type="checkbox"/>
- Địa chỉ trụ sở chính	<input type="checkbox"/>
- Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh	<input type="checkbox"/>
- Vốn điều lệ	<input type="checkbox"/>
- Người đại diện theo pháp luật	<input type="checkbox"/>
- Tên chi nhánh	<input type="checkbox"/>
- Địa chỉ chi nhánh	<input type="checkbox"/>
- Người đại diện chi nhánh	<input type="checkbox"/>
- Tên văn phòng đại diện	<input type="checkbox"/>
- Địa chỉ văn phòng đại diện	<input type="checkbox"/>
- Người đại diện văn phòng đại diện	<input type="checkbox"/>

<sup>1</sup> Hợp tác xã chọn và đánh dấu X vào nội dung dự định đăng ký thay đổi; lựa chọn và khai chi tiết nội dung đăng ký thay đổi vào các mẫu tương ứng từ trang I-7.2 đến trang I-7.12 theo yêu cầu của hợp tác xã.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

.....  
Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

.....



**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH****Địa chỉ trụ sở chính dự định chuyển đến:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

I-7.4

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

Ghi ngành, nghề kinh doanh dự kiến sau khi bổ sung hoặc thay đổi (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>

I-7.5

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**Người đại diện theo pháp luật dự kiến:**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn:...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ**

Vốn điều lệ đã đăng ký: .....

Vốn điều lệ dự kiến thay đổi: .....

Trong đó:

- Tổng số vốn đã góp: .....

- Vốn góp tối thiểu của một thành viên theo vốn điều lệ:.....

- Vốn góp tối đa của một thành viên theo vốn điều lệ:.....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN CHI NHÁNH**

**1. Đăng ký thay đổi tên của chi nhánh sau:**.....

**2. Tên của chi nhánh sau khi thay đổi:**

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh viết tắt dự kiến thay đổi (*nếu có*): .....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ CHI NHÁNH****1. Đăng ký thay đổi địa chỉ của chi nhánh sau:.....****2. Địa chỉ chi nhánh sau khi thay đổi:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:.....Fax: .....

Email:.....Website: .....

Hợp tác xã cam kết trụ sở chi nhánh của hợp tác xã thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH****1. Đăng ký thay đổi người đại diện của chi nhánh sau:**.....**2. Người đại diện chi nhánh sau khi thay đổi:**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn:..... / ..... / ..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN****1. Đăng ký thay đổi tên của văn phòng đại diện sau:.....****2. Tên của văn phòng đại diện sau khi thay đổi:**Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):.....Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi (*nếu có*):.....Tên văn phòng đại diện viết tắt dự kiến thay đổi (*nếu có*):.....

.....



**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN****1. Đăng ký thay đổi địa chỉ của văn phòng đại diện sau:.....****2. Địa chỉ của văn phòng đại diện sau khi thay đổi:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

Hợp tác xã cam kết trụ sở văn phòng đại diện của hợp tác xã thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

**1. Đăng ký thay đổi người đại diện của văn phòng đại diện sau:.....**

**2. Người đại diện của văn phòng đại diện sau khi thay đổi:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND*):.....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / ..... / ..... Ngày hết hạn:..... / ..... / ..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

I-7.13

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Các giấy tờ gửi kèm:

-.....

-.....

-.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

(Xem tiếp Công báo số 573 + 574)

---

---

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại liên hệ:  
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517  
- Phát hành: 080.48543  
Email: [congbao@chinhphu.vn](mailto:congbao@chinhphu.vn)  
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>  
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng